

Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo
trong các cơ sở giáo dục công lập**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trừ các trường của lực lượng vũ trang nhân dân (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập).

2. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục để quy định về trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý, không thấp hơn mức quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà giáo và nhà giáo giữ chức vụ quản lý cơ sở giáo dục thuộc danh sách trả lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đang hướng dẫn thực hành tại các xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục công lập hoặc hướng dẫn thực hành trên tàu huấn luyện.

Điều 3. Quy định chung về việc tính trả tiền lương dạy thêm giờ

1. Tiền lương của một tháng làm căn cứ tính trả tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo bao gồm: tiền lương tính theo hệ số lương (hoặc theo vị trí việc làm), các khoản phụ cấp lương và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có).

2. Định mức giờ dạy/năm học đối với giáo viên mầm non; định mức tiết dạy/năm học đối với giáo viên phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học; định mức giờ giảng/năm học đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; định mức giờ chuẩn giảng dạy/năm học đối với giảng viên cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được gọi chung là định mức giờ dạy/năm học.

3. Năm học quy định tại Thông tư này được tính từ ngày 01 tháng 7 năm trước đến hết ngày 30 tháng 6 của năm liền kề.

Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp để phòng, chống thiên tai, dịch bệnh hoặc trường hợp cấp bách phải điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học, thì thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc năm học được xác định theo văn bản điều chỉnh đối với năm học đó của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nhà giáo công tác ở các cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, trình độ đào tạo được áp dụng định mức giờ dạy/năm học quy định cho cấp học, trình độ đào tạo tương ứng với chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm.

5. Tổng số giờ dạy thêm trong một năm học của tất cả nhà giáo không được cao hơn tổng số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học của cơ sở giáo dục quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Trường hợp môn học không thể bố trí đủ nhà giáo giảng dạy, nhà giáo phải dạy vượt quá số giờ tối đa được thanh toán trong 01 năm học theo quy định tại khoản 7 Điều này, thì người đứng đầu cơ sở giáo dục báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để thực hiện việc chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo.

6. Thời gian nhà giáo không trực tiếp tham gia giảng dạy nhưng được tính hoàn thành đủ số giờ dạy theo định mức quy định và được tính vào tổng số giờ dạy trong năm học của nhà giáo, bao gồm:

a) Thời gian nhà giáo nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội;

b) Thời gian nhà giáo làm nhiệm vụ khác do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền phân công, điều động.

7. Số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học của mỗi nhà giáo được tính trả tiền lương dạy thêm giờ theo quy định tại Thông tư này được xác định như sau:

a) Đối với giáo viên mầm non không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Đối với nhà giáo khác không quá 150 giờ dạy.

8. Tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền cử đi biệt phái do cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến biệt phái chi trả.

Tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền cử đi dạy liên trường do cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến dạy liên trường chi trả. Trường hợp nhà giáo được cử dạy liên trường đồng thời từ 03 cơ sở giáo dục trở lên (bao gồm cả cơ sở giáo dục nơi nhà giáo công tác) thì tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo do các cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến dạy liên trường chi trả, số giờ dạy thêm của nhà giáo được chia đều cho các cơ sở giáo dục này.

9. Các nhiệm vụ đã có kinh phí hỗ trợ thù lao thì không được quy đổi thời gian thực hiện nhiệm vụ ra giờ dạy hoặc giảm định mức tiết dạy để tính tiền lương dạy thêm giờ trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

10. Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo sau khi kết thúc năm học (trừ trường hợp chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo nghỉ hưu).

Điều 4. Tổng số giờ dạy thêm trong một năm học

1. Tổng số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học mà cơ sở giáo dục được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ được xác định như sau:

Tổng số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học = [Tổng số giờ dạy các môn học, mô đun, hoạt động giáo dục của tất cả các lớp học theo chương trình giáo dục/năm học hoặc chương trình đào tạo/năm học + Tổng số giờ dạy được tính để thực hiện các nhiệm vụ khác/năm học (nếu có)] – (Tổng định mức giờ dạy của tất cả nhà giáo/năm học).

Trong đó:

a) Tổng số giờ dạy được tính để thực hiện các nhiệm vụ khác/năm học bao gồm: tổng số giờ dạy được quy đổi/năm học theo quy định; tổng số giờ dạy được tính thêm/năm học theo quy định; tổng số giờ dạy được giảm/năm học theo quy định;

b) Tổng định mức giờ dạy của tất cả nhà giáo/năm học bao gồm: Tổng định mức giờ dạy của tất cả nhà giáo thuộc danh sách trả lương của cơ sở giáo dục (không bao gồm nhà giáo được cử đi biệt phái và nhà giáo được cử đi dạy liên trường)/năm học; tổng định mức giờ dạy của nhà giáo được cử đến biệt phái (nếu có)/năm học; tổng số giờ dạy của nhà giáo được cử đi dạy liên trường (nếu có)/năm học.

2. Tổng số giờ dạy thêm trong một năm học đối với nhà giáo được xác định như sau:

Số giờ dạy thêm của nhà giáo/năm học = (Tổng số giờ dạy được tính thực tế/năm học) - (Định mức giờ dạy/năm học).

Trong đó:

a) Tổng số giờ dạy được tính thực tế/năm học bao gồm: số giờ đã dạy thực tế/năm học; số giờ dạy được quy đổi/năm học theo quy định (nếu có); số giờ dạy

được tính thêm/năm học theo quy định (nếu có); số giờ dạy được giảm/năm học theo quy định (nếu có); số giờ dạy được tính vào số giờ dạy đủ/năm học (nếu có);

Đối với nhà giáo được phân công dạy liên trường, tổng số giờ dạy được tính thực tế/năm học được tính ở tất cả các cơ sở giáo dục mà nhà giáo tham gia giảng dạy.

b) Định mức giờ dạy/năm học của giáo viên mầm non = (Số giờ dạy định mức/ngày) x (Số ngày làm việc/tuần) x (Số tuần dạy trẻ/năm học);

c) Định mức giờ dạy/năm học của nhà giáo các cơ sở giáo dục khác thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ làm việc của nhà giáo;

d) Trường hợp chưa có quy định về định mức giờ dạy/năm học của nhà giáo thì người đứng đầu cơ sở giáo dục quy định bằng văn bản sau khi thống nhất với ban giám hiệu, hội đồng quản lý hoặc hội đồng trường.

3. Căn cứ tổng số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học mà cơ sở giáo dục được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ và số giờ dạy thêm của từng nhà giáo, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định số giờ dạy thêm của từng nhà giáo được chi trả bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Tiền lương dạy thêm giờ

1. Tiền lương 01 giờ dạy của nhà giáo được xác định như sau:

a) Đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm học}} \times \frac{\text{Số tuần giảng dạy hoặc dạy trẻ (không bao gồm số tuần dự phòng)}}{52 \text{ tuần}}$$

b) Đối với giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ chuẩn dạy/năm học}} \times \frac{\text{Định mức giờ chuẩn giảng dạy/năm tính theo giờ hành chính}}{1760 \text{ giờ}} \times \frac{44 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

c) Đối với nhà giáo làm công tác quản lý hoặc được phân công làm nhiệm vụ Tổng phụ trách Đội, cán bộ Đoàn, Hội ở cơ sở giáo dục, định mức giờ dạy/năm học hoặc định mức giờ chuẩn dạy/năm học theo công thức tính tại điểm a, điểm b khoản này được tính là định mức giờ dạy/năm học của nhà giáo cùng cấp học, trình độ đào tạo của cơ sở giáo dục đó.

2. Tiền lương 01 giờ dạy thêm được xác định như sau:

Tiền lương 01 giờ dạy thêm = Tiền lương 01 giờ dạy x 150%.

3. Tiền lương dạy thêm giờ trong một năm học của nhà giáo được tính như sau:

Tiền lương dạy thêm giờ/năm học = Số giờ dạy thêm /năm học x Tiền lương 01 giờ dạy thêm .

4. Tiền lương làm thêm giờ đối với nhà giáo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền lương làm thêm giờ.

Điều 6. Chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo công tác không đủ 01 năm học

1. Đối với nhà giáo nghỉ hưu, nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá quy định của pháp luật, nghỉ việc không lương hoặc các trường hợp nghỉ khác (không thuộc quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư này) không trực tiếp tham gia giảng dạy thì được hưởng tiền lương dạy thêm giờ tương ứng với thời gian thực tế công tác.

2. Tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo theo quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

3. Tiền lương 01 giờ dạy đối với nhà giáo nghỉ hưu được xác định như sau:

Tiền lương 01 giờ dạy	=	$\frac{\text{Tổng tiền lương được chi trả từ đầu năm học (từ ngày 01 tháng 7 năm trước) đến thời điểm nghỉ hưu}}{\text{Tổng số giờ dạy theo định mức tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu}}$	x	$\frac{\text{Số tuần thực dạy tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu}}{52 \text{ tuần} - \text{số tuần còn lại tính từ thời điểm nghỉ hưu đến thời điểm kết thúc năm học}}$
-----------------------------	---	---	---	--

Trong đó:

a) Đối với giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non: Tổng số giờ dạy theo định mức tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu = (Số giờ dạy định mức/ngày) x (Số ngày làm việc/tuần) x (Số tuần thực dạy tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu);

b) Đối với giáo viên trong cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt: Tổng số giờ dạy theo định mức tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu = (Định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần) x (Số tuần thực dạy tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu);

c) Đối với nhà giáo cơ sở giáo dục khác: Tổng số giờ dạy theo định mức tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu = [(Định mức giờ dạy/năm học) x (Số tuần thực dạy tính từ thời điểm khai giảng năm học đến thời điểm nghỉ hưu)] / (Số tuần giảng dạy trong năm học theo quy định).

4. Tiền lương 01 giờ dạy đối với nhà giáo nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá quy định của pháp luật, nghỉ việc không lương hoặc các trường hợp nghỉ khác được xác định như sau:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương được chi trả trong năm học}}{\text{Tổng số giờ dạy định mức tính theo số tuần thực dạy}} \times \frac{\text{Số tuần thực dạy}}{52 \text{ tuần} - (\text{Số tuần giảng dạy theo quy định} - \text{Số tuần thực dạy})}$$

Trong đó:

a) Đối với giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non: Tổng số giờ dạy định mức tính theo số tuần thực dạy = (Số giờ dạy định mức/ngày) x (số ngày làm việc/tuần) x (Số tuần thực dạy);

b) Đối với giáo viên trong cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt: Tổng số giờ dạy định mức tính theo số tuần thực dạy = (Định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần) x (Số tuần thực dạy);

c) Đối với nhà giáo cơ sở giáo dục khác: Tổng số giờ dạy định mức tính theo số tuần thực dạy = [(Định mức giờ dạy/năm học) x (Số tuần thực dạy)] / (Số tuần giảng dạy trong năm học theo quy định).

5. Trường hợp nghỉ từ 03 ngày trở lên trong 01 tuần thì tuần đó không được tính vào số tuần thực dạy; trường hợp nghỉ dưới 03 ngày trở lên trong 01 tuần thì tuần đó được tính vào số tuần thực dạy.

Điều 7. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ được bố trí từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn.

2. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí tiền lương dạy thêm giờ thực hiện theo quy định pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản liên quan. Cơ sở giáo dục công lập căn cứ điều kiện cụ thể của từng đơn vị để thực hiện thanh toán hoặc tạm ứng tiền lương dạy thêm giờ theo tháng hoặc theo học kỳ hoặc theo năm học cho phù hợp.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 03 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học như sau:

“2. Việc phân công, bố trí nhiệm vụ cho giáo viên phải bảo đảm quy định về định mức tiết dạy, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, công bằng giữa các giáo viên trong cùng trường. Trường hợp phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm, hiệu trưởng ưu tiên phân công kiêm nhiệm đối với giáo viên dạy chưa đủ định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần và bảo đảm giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Căn cứ kế hoạch giáo dục, thực trạng đội ngũ và định mức tiết dạy trong 01 năm học, hiệu trưởng phân công giáo viên giảng dạy theo định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần. Trường hợp phải phân công giáo viên dạy vượt định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần (bao gồm cả tiết dạy quy đổi đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm) thì tổng số tiết dạy vượt trong 01 tuần không quá 50% định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần, tổng số tiết dạy vượt trong 01 năm học thực hiện theo quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

4. Các cơ sở giáo dục được áp dụng quy định tại Thông tư này để trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo trong năm học 2024-2025.

5. Nhà giáo trong các trường của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

6. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

7. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Như khoản 7 Điều 8;
- Công báo;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thường

Số: /TTr-NGCBQLGD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ
đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập**

Kính gửi:

- Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn;
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện Nghị quyết số 255/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024; Công văn số 2260/VPCP-KTTH ngày 18/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (NGCBQLGD) đã chủ trì, phối hợp với một số đơn vị có liên quan soạn thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư). Cục NGCBQLGD xin trình Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn, Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường dự thảo Thông tư với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại Nghị quyết số 255/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024, Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo về giải pháp tháo gỡ trong việc chi trả cho giáo viên dạy thêm giờ nhưng hiện nay không được hưởng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của giáo viên; đồng thời, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư theo hướng đảm bảo chế độ cho giáo viên ở các cấp học trong trường hợp phải dạy thêm giờ. Theo đó, ngày 26/02/2025, Cục NGCBQLGD đã trình Bộ trưởng ký Báo cáo số 192/BC-BGDĐT gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong đó, đề xuất một số giải pháp để khắc phục bất cập trong quy định về trả tiền lương dạy thêm giờ.

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 18/3/2025, Văn phòng Chính phủ gửi Công văn số 2260/VPCP-KTTH về ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc. Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương chỉ đạo việc xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ

Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 07) theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 255/NQ-CP, hoàn thành trong quý II năm 2025.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...*”, “Không ban hành thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ” (khoản 2 Điều 20).

Do đó, việc ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thay thế Thông tư liên tịch số 07 bảo đảm căn cứ pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua thông tin báo cáo của 60/63 tỉnh/thành phố, việc thực hiện Thông tư liên tịch số 07 có 04 nội dung vướng mắc, khó khăn chủ yếu sau:

- *Thứ nhất, mâu thuẫn với một số văn bản có tính pháp lý cao hơn:* Theo quy định của Luật viên chức, Bộ luật Lao động thì viên chức, người lao động được hưởng tiền lương làm thêm giờ nếu làm vượt định mức về thời gian làm việc, tuy nhiên tại Thông tư liên tịch số 07 nhà giáo chỉ được thanh toán khi “...**đơn vị hoặc bộ môn thiếu số lượng** nhà giáo do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị hoặc bộ môn không thiếu nhà giáo thì chỉ được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ khi có nhà giáo nghỉ ốm, nghỉ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc đi học tập, bồi dưỡng, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra và tham gia những công việc khác (sau đây gọi chung là đi làm nhiệm vụ khác) do cấp có thẩm quyền phân công, điều động phải bố trí nhà giáo khác dạy thay”.

- *Thứ hai, không thể chi trả tiền lương làm thêm giờ do vướng điều kiện được hưởng:*

Như đã trình bày ở trên, nhà giáo chỉ được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ trong trường hợp đơn vị hoặc bộ môn thiếu số lượng nhà giáo do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị hoặc bộ môn không thiếu nhà giáo thì chỉ được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ khi có nhà giáo nghỉ ốm, nghỉ thai sản hoặc đi học tập, bồi dưỡng, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra. Tuy nhiên, thực tế số lượng nhà giáo được cấp có thẩm quyền phê duyệt hầu như đều thấp hơn số lượng nhà giáo theo định mức quy định của Bộ - mức quy định của Bộ là mức bảo đảm triển khai chương trình giáo dục trên cơ sở đủ chế độ làm việc của nhà giáo.

Đồng thời, với đặc thù giảng dạy theo môn học, nên có tình trạng thừa - thiếu cục bộ theo môn học trong cùng một cơ sở giáo dục. Dù số giáo viên/lớp đủ theo định mức, nhưng khi tính theo môn học thì xảy ra tình trạng có môn giáo viên phải dạy thêm giờ, có môn giáo viên dạy chưa đủ định mức quy định.

Đặc biệt đối với giáo viên mầm non, theo quy định, giáo viên mầm non làm việc theo chế độ 6 giờ/ngày, tuy nhiên thực tế với đặc thù nghề nghiệp và

yêu cầu của cha mẹ trẻ, giáo viên mầm non thường phải đón trẻ từ sớm và trả trẻ muộn (cá biệt có trường hợp giáo viên làm việc trực tiếp ở trường từ 6h30 đến 18h00, tức là thời gian làm việc thực tế có thể lên đến 9 - 10 giờ). Nhưng do số lượng giáo viên mầm non của cơ sở giáo dục được tuyển dụng đã đủ so với biên chế được giao, nên những giáo viên này không đủ điều kiện để được hưởng tiền lương làm thêm giờ theo quy định tại TTLT 07.

- Thứ ba, không có căn cứ quy đổi giữa tiết dạy của giáo viên với giờ làm việc hành chính: Khoản 8 Điều 3 TTLT 07 quy định nguyên tắc chi trả tiền lương làm thêm giờ như sau: “Số giờ dạy thêm được tính trả tiền lương dạy thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch này không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông thời lượng mỗi tiết dạy được tính bằng phút (35 phút hoặc 45 phút). Trong khi đó, thời gian làm việc theo quy định tại Bộ luật Lao động là giờ (60 phút). Quy định hiện hành không đủ căn cứ quy đổi giữa tiết dạy với giờ làm việc hành chính để xác định số giờ dạy thêm tối đa để được tính trả tiền lương dạy thêm giờ.

- Thứ tư, không có nguồn ngân sách để chi trả tiền lương làm thêm giờ: Theo quy định thì tiền lương 01 giờ dạy thêm = tiền lương 01 giờ dạy x 150%, nên việc chi trả tiền làm thêm giờ cho giáo viên có hệ số lương cao khó khăn vì nguồn lương trả thêm giờ cao. Vì vậy, cơ sở giáo dục có nhà giáo dạy thêm giờ thì mức chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục và nhà giáo. Đồng thời, chi phí trả lương giao về các cơ sở giáo dục ở hầu hết theo biên chế được giao hoặc theo biên chế có mặt, nên cơ sở giáo dục không có nguồn để chi trả tiền lương làm thêm giờ.

Do đó, căn cứ khoản 5 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 việc xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 07 là để “giải quyết vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn”, nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập nêu trên, bảo đảm quyền lợi của nhà giáo trong việc được hưởng chế độ, chính sách khi giảng dạy, làm việc vượt thời gian quy định.

Bên cạnh đó, với đặc thù hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo khác biệt so với hoạt động nghề nghiệp của các ngành, lĩnh vực khác là làm việc theo giờ hành chính, thì hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo là giảng dạy theo tiết học (mỗi tiết học có thời lượng dao động từ 35 phút đến 50 phút tùy từng cấp học, trình độ đào tạo). Đồng thời, để có 01 giờ dạy trực tiếp trên lớp, nhà giáo phải có thời gian chuẩn bị trước khi lên lớp và phải có thời gian sau giờ giảng để đánh giá, xếp loại người học. Do đó, ngoài thời gian trực tiếp lên lớp, phần lớn thời gian làm việc của nhà giáo là ngoài giờ lên lớp (có thể ở trường hoặc ở nhà, có thể làm việc vào ban ngày hoặc vào buổi tối). Vì vậy, việc áp dụng quy định về chi trả thêm giờ đối với nhà giáo theo quy định của Bộ luật Lao động và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP là không phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Mục đích ban hành Thông tư

Hoàn thiện hành lang pháp lý trong việc thực hiện trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Đảm bảo tính thống nhất với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Khắc phục một số bất cập nảy sinh trong quá trình triển khai để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

2. Quan điểm xây dựng Thông tư

Xây dựng Thông tư hướng dẫn việc thực hiện trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật; không phát sinh quy định thủ tục hành chính.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA THÔNG TƯ

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trừ các trường của lực lượng vũ trang nhân dân (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập).

2. Đối tượng áp dụng

a) Nhà giáo bao gồm cả cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thuộc danh sách trả lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đang làm công tác hướng dẫn thực hành tại các xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục công lập; đang trực tiếp làm nhiệm vụ hướng dẫn thực hành trên tàu huấn luyện.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Quá trình xây dựng Thông tư tuân thủ đúng quy định về soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Để bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Cục NGCBQLGD đã thành lập Ban soạn thảo Thông tư với sự tham gia của các Vụ Giáo dục mầm non, Vụ Giáo dục Phổ thông, Vụ Giáo dục Đại học, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Cục Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; trong quá trình xây dựng đã lấy ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, các cơ sở giáo dục, nhà giáo. Đồng thời, dự thảo Thông tư đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân có liên quan và xã hội. Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, Cục NGCBQLGD đã tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, khảo sát để lấy ý kiến trực tiếp của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Dự thảo Thông tư đã được Ban thường vụ Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về định hướng điều chỉnh; được Vụ Pháp chế thẩm định theo quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, dự thảo Thông tư không còn có ý kiến khác nhau và

không làm phát sinh thủ tục hành chính, nhận được sự thống nhất cao trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến góp ý.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Thông tư gồm 08 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định chung về việc tính trả tiền lương dạy thêm giờ

Điều 4. Tổng số giờ dạy thêm giờ trong một năm học

Điều 5. Tiền lương dạy thêm giờ

Điều 6. Chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo công tác không đủ 01 năm học

Điều 7. Nguồn kinh phí

Điều 8. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của Thông tư

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung cơ bản sau:

2.1. Điều chỉnh điều kiện chi trả chế độ thêm giờ

Bổ quy định về điều kiện chi trả chế độ thêm giờ cho nhà giáo tại khoản 6 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07, thay vào đó chỉ quy định tổng số giờ dạy tối đa trong một năm học mà mỗi cơ sở giáo dục được chi trả thêm giờ (khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư). Đồng thời, bổ sung thêm quy định tổng số giờ dạy thêm giờ trong một năm học của tất cả nhà giáo không được cao hơn tổng số giờ dạy thêm giờ tối đa trong một năm học của cơ sở giáo dục; trường hợp môn học không thể bố trí đủ nhà giáo giảng dạy, nhà giáo phải dạy vượt quá số giờ tối đa được thanh toán cho một nhà giáo, thì người đứng đầu cơ sở giáo dục báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo (khoản 6 Điều 3 dự thảo Thông tư).

Đánh giá tác động:

Đảm bảo việc nhà giáo được hưởng chế độ làm thêm giờ theo quy định của Luật Viên chức và Bộ luật Lao động, cụ thể: theo khoản 2 Điều 12 Luật Viên chức, quy định quyền của viên chức như sau: “**Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và chế độ khác theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập**”. Khoản 1 Điều 98 Bộ luật Lao động quy định: “**Người lao động làm thêm giờ được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương...**”. Khắc phục được tình trạng 263.586 giáo viên các cấp (chủ yếu giáo viên mầm non với số lượng 224.000 người)¹ dạy vượt giờ so với định mức nhưng không được chi trả tiền lương dạy thêm giờ do vướng quy định

¹ Báo cáo số 192/BC-BGDĐT (tổng hợp số liệu từ báo cáo của 60/63 tỉnh/thành phố về thực trạng trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo năm học 2023-2024)

về điều kiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ tại khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 07. Theo báo cáo của địa phương, thì số tiền cần để chi trả cho số giáo viên này khoảng 1.300 tỷ đồng. Riêng đối với các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học, các trường đào tạo chủ yếu chi trả tiền lương làm thêm giờ từ nguồn thu của hoạt động sự nghiệp nên sẽ không làm phát sinh ngân sách nhà nước. Nhưng thực tế, tại các cơ sở giáo dục có giáo viên dạy thêm giờ vẫn xảy ra tình trạng vừa có giáo viên dạy thêm giờ, vừa có giáo viên dạy thiếu giờ. Bên cạnh nguyên nhân về thừa – thiếu cục bộ giáo viên theo môn học, thì có nguyên nhân xuất phát từ việc phân công, bố trí của hiệu trưởng chưa thực sự phù hợp và bảo đảm công bằng giữa các nhà giáo; công tác bố trí, sử dụng nhà giáo tại địa phương chưa thực sự linh hoạt giữa các cơ sở giáo dục.

Tuy nhiên, với quy định về các nguyên tắc trả tiền lương dạy thêm giờ tại Điều 3 dự thảo Thông tư (tổng số giờ dạy thêm giờ trong một năm học của tất cả nhà giáo không được cao hơn tổng số giờ dạy thêm giờ tối đa trong một năm học của cơ sở giáo dục; số giờ dạy thêm tối đa trong một năm học của mỗi nhà giáo được tính trả tiền lương dạy thêm giờ theo quy định được xác định như sau: a) đối với giáo viên mầm non không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật về lao động; b) đối với nhà giáo khác không quá 150 giờ dạy), thì hiệu trưởng nhà trường phải phân công nhiệm vụ cho giáo viên phù hợp, đảm bảo công bằng, hạn chế tối đa tình trạng trong 01 nhà trường vừa có giáo viên dạy vượt giờ vừa có giáo viên dạy thiếu giờ. Do đó, chi phí phát sinh để trả tiền lương dạy thêm giờ thực tế không bằng kinh phí dự tính cần chi trả đối với nhà giáo chưa được chi trả tiền lương dạy thêm giờ năm học 2023 – 2024 (1.300 tỷ đồng).

2.2. Điều chỉnh tổng số giờ dạy thêm giờ trong một năm học đối với nhà giáo được chi trả tiền lương dạy thêm giờ

Thay vì quy định tổng số giờ dạy thêm giờ được tính trả tiền lương dạy thêm giờ trong một năm học không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật như hiện hành, dự thảo Thông tư quy định chi tiết tổng số giờ được chi trả tiền lương dạy thêm giờ không quá 150 giờ dạy trong một năm học. (khoản 3 Điều 4)

Đánh giá tác động:

Theo quy định tại Bộ luật Lao động, người lao động không được làm thêm quá 200 giờ/năm trừ một số trường hợp đặc biệt thì được làm thêm không quá 300 giờ/năm. Tuy nhiên, với ngành Giáo dục, tình trạng thiếu giáo viên diễn ra phổ biến ở nhiều nơi, nên việc quy định nhà giáo thuộc đối tượng được làm thêm không quá 300 giờ/năm là giải pháp hữu hiệu để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên và để tận dụng được nguồn tri thức cao ở các ngành, nghề đào tạo. Người lao động làm việc khoảng 48 tuần/năm (đã trừ các ngày nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép), với tổng số khoảng 1.920 giờ. Số giờ được làm thêm tối đa (tính theo 300 giờ) chiếm khoảng 15,6%.

Với đặc thù về hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo, để có 01 giờ dạy trực tiếp trên lớp, nhà giáo phải có thời gian chuẩn bị trước khi lên lớp và phải có

thời gian sau giờ giảng để đánh giá, xếp loại người học. Theo đó, căn cứ vào quy định về định mức giờ dạy của nhà giáo của các cấp học và trình độ đào tạo thì:

+ 01 giờ dạy của giáo viên mầm non cần dành thời gian khoảng 1,33 giờ hành chính (8 giờ hành chính/ngày chia cho định mức 6 giờ dạy/ngày). Với quy định số giờ làm thêm tối đa trong 01 năm là 300 giờ, thì 01 năm giáo viên mầm non có thể dạy thêm tối đa 225 giờ.

+ 01 tiết dạy của giáo viên tiểu học cần dành thời gian khoảng 1,74 giờ hành chính (40 giờ hành chính/tuần chia cho định mức 23 tiết dạy/tuần). Với quy định số giờ làm thêm tối đa trong 01 năm là 300 giờ, thì 01 năm giáo viên tiểu học có thể dạy thêm tối đa 172 tiết.

+ 01 tiết dạy của giáo viên THCS cần dành thời gian khoảng 2,1 giờ hành chính (40 giờ hành chính/tuần chia cho định mức 19 tiết dạy/tuần). Với quy định số giờ làm thêm tối đa trong 01 năm là 300 giờ, thì 01 năm giáo viên THCS có thể dạy thêm tối đa 142 tiết.

+ 01 tiết dạy của giáo viên THPT cần dành thời gian khoảng 2,35 giờ hành chính (40 giờ hành chính/tuần chia cho định mức 17 tiết dạy/tuần). Với quy định số giờ làm thêm tối đa trong 01 năm là 300 giờ, thì 01 năm giáo viên THPT có thể dạy thêm tối đa 127 tiết.

+ 01 giờ dạy của giảng viên ĐH, CĐ cần dành thời gian 3,0 giờ hành chính (theo quy định tại Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 36/2020/TT-BGDĐT). Với quy định số giờ làm thêm tối đa trong 01 năm là 300 giờ, thì 01 năm giáo viên mầm non có thể dạy thêm tối đa 100 giờ.

Tuy nhiên, với đặc thù nhà giáo có thời gian nghỉ hè để tái tạo sức lao động, 01 lần chuẩn bị bài giảng của nhà giáo có thể sử dụng cho nhiều giờ dạy ở các lớp khác nhau. Do đó, khi tính toán thêm giờ ta không tính thời gian soạn giảng mà chỉ tính thời gian trực tiếp giảng dạy, thời gian dành cho việc nhận xét, đánh giá người học sau khi lên lớp và thời gian dành cho các hoạt động chuyên môn khác. Vì vậy, Cục NGCBQLGD đề xuất số giờ dạy thêm tối đa/năm học thống nhất cho tất cả nhà giáo các cấp học, trình độ đào tạo là 150 giờ, riêng giáo viên mầm non không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật về lao động. Nội dung này đã lấy ý kiến và được... tỷ lệ người tham gia góp ý đồng thuận.

2.3. Điều chỉnh tiền lương 01 giờ dạy thêm đối với giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Công thức hiện hành là:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{22,5 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

Tại thời điểm năm 2013, định mức giờ chuẩn giảng dạy/năm của giảng viên đại học cố định là 900 giờ/năm tính theo giờ hành chính, tổng số giờ làm

việc/ năm học với 44 tuần làm việc là 1.760 giờ hành chính. Do đó, có con số $22,5 = 900 \times 44 / 1760$. Và với giờ chuẩn giảng dạy/năm là số cố định, những giảng viên có số lương giống nhau thì có tiền lương dạy 01 giờ dạy thêm như nhau.

Tuy nhiên, hiện tại giờ chuẩn giảng dạy/năm học của giảng viên là từ 600 đến 1.050 giờ hành chính. Do đó, nếu giữ công thức tính như hiện hành sẽ có tình trạng, giảng viên cùng mức lương nhưng người có số giờ chuẩn giảng dạy càng cao thì tiền lương 01 giờ dạy thêm càng thấp. Điều này là bất hợp lý.

Do đó, công thức tính được điều chỉnh thành:

$$\begin{array}{ccccccc} & & \text{Tổng tiền lương} & & \text{Định mức giờ} & & \\ & & \text{của 12 tháng} & & \text{chuẩn giảng} & & 44 \\ & & \text{trong năm học} & \times & \text{dạy/năm tính theo} & \times & \text{tuần} \\ \text{Tiền lương} & = & & & \text{giờ hành chính} & & \\ \text{01 giờ dạy} & & & & & & \\ & & \text{Định mức giờ} & & 1760 \text{ giờ} & & 52 \\ & & \text{chuẩn dạy/năm} & & & & \text{tuần} \end{array}$$

Đánh giá tác động:

Như phân tích ở trên, công thức tính tiền lương 01 giờ dạy thêm của giảng viên về bản chất giữ cách tính để ra số 22,5 như trước đây, nhưng bảo đảm người cùng mức lương có cùng mức tiền lương 01 giờ dạy thêm.

Điều này bảo đảm công bằng cho nhà giáo và không để xảy ra tình trạng người ít giờ chuẩn giảng dạy (do thiên về nghiên cứu nhiều hơn) có tiền lương 01 giờ dạy thêm nhiều hơn.

2.4. Bổ sung quy định về trách nhiệm chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo dạy liên trường hoặc biệt phái

Dự thảo Thông tư quy định: lương dạy thêm giờ của nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền cử đi biệt phái do cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến biệt phái chi trả. Tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền cử đi dạy liên trường do cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến dạy liên trường chi trả. Trường hợp nhà giáo được cử dạy liên trường đồng thời từ 03 cơ sở giáo dục trở lên (bao gồm cả cơ sở giáo dục nơi nhà giáo công tác) thì tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo do các cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến dạy liên trường chi trả theo thỏa thuận. (khoản 8 Điều 3)

Đánh giá tác động:

Quy định này là một trong số các giải pháp giải quyết tình trạng thừa thiếu cục bộ giáo viên hiện nay. Nếu không thực hiện việc biệt phái hoặc dạy liên trường đối với nhà giáo từ cơ sở giáo dục thừa nhà giáo sang cơ sở giáo dục thiếu nhà giáo thì các cơ sở thừa nhà giáo sẽ xảy ra tình trạng nhà giáo dạy thiếu định mức còn cơ sở giáo dục thiếu nhà giáo sẽ xảy ra tình trạng nhà giáo dạy vượt định mức.

Tuy nhiên, nếu thực hiện việc biệt phái hoặc dạy liên trường thì nhà giáo đang dạy thiếu định mức từ các cơ sở giáo dục thừa nhà giáo sẽ được phân công

hỗ trợ đối với những cơ sở giáo dục thiếu nhà giáo, nên các cơ sở đang thiếu nhà giáo sẽ được hỗ trợ một số giờ dạy từ những nhà giáo biệt phái hay dạy liên trường. Do đó, số nhà giáo dạy vượt định mức tại các cơ sở này sẽ giảm.

Vì vậy, với quy định này sẽ làm giảm số tiền mà nhà nước cần chi trả chế độ thêm giờ.

2.5. Bổ sung quy định nhiệm vụ đã được nhận thù lao bằng tiền hoặc phụ cấp thì không được quy đổi ra giờ dạy hoặc giảm định mức tiết dạy để tính tiền lương dạy thêm giờ trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (khoản 9 Điều 3)

Đánh giá tác động: Đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định về chế độ làm việc của giáo viên, giảng viên (Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 36/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT).

2.6. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục để quy định về trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý, không thấp hơn mức quy định tại Thông tư này. (khoản 10 Điều 3)

Đánh giá tác động: Bảo đảm việc giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục do các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng hiện nay đa số là các cơ sở giáo dục tự chủ.

2.7. Bổ sung quy định về việc chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo công tác không đủ 01 năm học

Theo đó, đối với những nhà giáo do nghỉ hưu, nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá quy định của pháp luật, nghỉ việc không lương hoặc các trường hợp nghỉ khác không trực tiếp tham gia giảng dạy thì được hưởng tiền lương dạy thêm giờ đối với thời gian thực tế công tác. (Điều 6)

Đánh giá tác động:

Khắc phục được việc không có căn cứ để tính tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo nghỉ hưu, nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá quy định của pháp luật, nghỉ việc không lương hoặc các trường hợp nghỉ khác không trực tiếp tham gia giảng dạy. Quy định này không làm phát sinh ngân sách nhà nước và bảo đảm quyền lợi cho nhà giáo khi dạy thêm giờ trong quá trình công tác không đủ năm học.

2.8. Bổ sung quy định về thời điểm chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo

Theo đó, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo sau khi kết thúc năm học (trừ trường hợp chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo nghỉ hưu). (khoản 10 Điều 3)

Đánh giá tác động:

Bảo đảm việc thực hiện chế độ, chính sách cho nhà giáo kịp thời, khắc phục tình trạng các cơ sở giáo dục chậm muộn trong việc chi trả chế độ tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN (NẾU CÓ)

Trên cơ sở các nội dung dự kiến quy định, Cục NGCBQLGD đã thực hiện việc so sánh giữa quy định hiện hành với các nội dung điều chỉnh, bổ sung liên quan đến việc chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo. Theo đó, về cơ bản các nguyên tắc tính trả tiền lương dạy thêm giờ được giữ ổn định theo quy định hiện hành, có một số quy định được sửa đổi, bổ sung có thể giảm nguồn ngân sách của các địa phương chi trả tiền lương dạy thêm giờ đối với giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên. Riêng đối với cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đa số là các cơ sở giáo dục tự chủ, nên không là phát sinh nguồn ngân sách của các địa phương chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho giảng viên.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Hiện các nội dung quy định không còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, Cục NGCBQLGD kính trình Bộ trưởng và Thứ trưởng xem xét, quyết định ban hành.

Cục NGCBQLGD xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Thông tư;
- Báo cáo thẩm định của Vụ Pháp chế;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế;
- Báo cáo thuyết minh xây dựng Thông tư kèm theo các báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý.

Cục NGCBQLGD trân trọng cảm ơn Bộ trưởng, Thứ trưởng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CSNGCB.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Đức

Số: /BC-NGCBQLGD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá việc thi hành Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (NGCBQLGD) đã tiến hành tổng kết việc thi hành Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 07). Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN VIỆC TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước

Thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề số 930/BC-ĐGS ngày 26/8/2024 của Đoàn Giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023.

Thực hiện Nghị quyết số 255/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024, Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo về giải pháp tháo gỡ trong việc chi trả cho giáo viên dạy thêm giờ nhưng hiện nay không được hưởng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của giáo viên; đồng thời, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư theo hướng đảm bảo chế độ cho giáo viên ở các cấp học trong trường hợp phải dạy thêm giờ.

2. Quá trình thực hiện việc tổng kết

Thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15, ngày 14/10/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành Công văn số 6503/BGDĐT-NGCBQLGD gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các tỉnh) về việc báo cáo việc trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong năm học 2023-2024.

Bộ GD&ĐT đã nhận được báo cáo của 60/63 tỉnh về trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên mầm non, phổ thông, trường chính trị tỉnh, trường trung cấp, trường cao đẳng, trường đại học trực thuộc. Qua tổng hợp số liệu từ các tỉnh, Bộ GD&ĐT xin trân trọng báo cáo đánh giá việc thi hành Thông tư liên tịch số 07.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc tổ chức thi hành Thông tư liên tịch số 07

Qua báo cáo của 60/63 tỉnh, việc thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo thực hiện, đa số các địa phương đều thực hiện nghiêm túc việc chi trả tiền lương làm thêm giờ cho nhà giáo. Hằng năm, khi kết thúc năm học các cơ sở giáo dục căn cứ vào các quy định tại Thông tư liên tịch số 07 sẽ thực hiện việc chi trả chế độ tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo.

2. Kết quả thi hành

2.1. Kết quả trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo năm học 2023 - 2024

Qua báo cáo của các tỉnh, Bộ GD&ĐT nhận thấy đa số các tỉnh đã thực hiện việc chi trả chế độ làm thêm giờ cho nhà giáo, tuy nhiên vẫn còn 14 tỉnh¹ có giáo viên chưa được thanh toán tiền lương làm thêm giờ, trong đó đa phần là giáo viên mầm non. Đồng thời, theo thông tin các tỉnh cung cấp nguồn kinh phí chi trả tiền lương dạy thêm giờ đa phần lấy từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu của các cơ sở giáo dục, chỉ có 10 tỉnh² chi trả 100% chế độ làm thêm giờ từ ngân sách nhà nước. Mức tiền lương dạy thêm giờ đa số đều thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07, chỉ có 05 tỉnh³ chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở giáo dục (thỏa thuận giữa nhà trường và giáo viên về mức chi trả thừa giờ cho 01 giờ/tiết dạy).

Tổng hợp kết quả trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

- Tổng số nhà giáo dạy thừa giờ là 511.696 người, trong đó có 501.571 giáo viên mầm non, phổ thông còn lại 10.125 người là giáo viên, giảng viên các trường chính trị tỉnh, trường trung cấp, trường cao đẳng, trường đại học trực thuộc tỉnh.

- Tổng số giáo viên dạy thừa giờ được thanh toán là 248.110 người (chiếm tỷ lệ khoảng 48,5%), trong đó có 237.985 giáo viên mầm non, phổ thông (chiếm 47,4% trong tổng số giáo viên mầm non, phổ thông dạy thừa giờ).

- Tổng số giáo viên mầm non, phổ thông dạy thừa giờ không được thanh toán là 263.586 người (chiếm tỷ lệ khoảng 52,6 %) chủ yếu là giáo viên mầm non với số lượng hơn 224.000 người.

¹ Hà Nội, Bến Tre, Bình Dương, Bình Thuận, Đắk Lắk, Điện Biên, Hà Nam, Khánh Hòa, Nam Định, Nghệ An, Phú Thọ, Sơn La, Trà Vinh, Yên Bái

² Đà Nẵng, Bắc Kạn, Cao Bằng, Đắk Nông, Điện Biên, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Yên Bái, Hà Giang

³ Hà Nam, Nam Định, Nghệ An, Thanh Hóa, Yên Bái

- Tổng số tiền chi trả cho nhà giáo dạy thừa giờ vào khoảng 4.800 tỷ, trong đó ngân sách nhà nước chi khoảng 3.500 tỷ, các cơ sở giáo dục tự chi từ nguồn thu sự nghiệp khoảng 1.300 tỷ. Trong đó, có 41 tỉnh có nguồn kinh phí chi trả cho giáo viên dạy thêm giờ vừa lấy từ nguồn ngân sách nhà nước vừa lấy từ kinh phí hoạt động của nhà trường, chỉ có 9 tỉnh là nguồn kinh phí chi trả cho giáo viên dạy thêm giờ lấy từ nguồn ngân sách nhà nước.

2.2 Đánh giá việc thực hiện Thông tư liên tịch số 07

2.2.1. Thuận lợi

Thông tư liên tịch số 07 quy định cụ thể các nội dung liên quan đến việc chi trả lương dạy thêm giờ, giúp đảm bảo quyền lợi chính đáng cho nhà giáo trong các cơ sở giáo dục khi làm việc vượt định mức tiết dạy theo quy định.

Chế độ trả lương dạy thêm giờ là yếu tố khích lệ, giúp nhà giáo có thêm thu nhập tạo nguồn động viên tích cực trong công tác. Đây cũng là giải pháp huy động nguồn giáo viên tại chỗ để thực hiện chương trình giáo dục, khắc phục được tình trạng thiếu giáo viên tại một số cơ sở giáo dục. Việc quy định chi trả lương dạy thêm giờ tạo ra cơ chế công bằng, bù đắp khi người lao động làm việc vượt thời gian quy định.

2.2.2. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

a) Mâu thuẫn với một số văn bản có tính pháp lý cao hơn

Khoản 2 Điều 12 Luật Viên chức, quy định quyền của viên chức như sau: **“Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và chế độ khác theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập.”**

Khoản 1 Điều 98 Bộ luật Lao động quy định: **“Người lao động làm thêm giờ được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương...”**

Trong khi đó, tại khoản 6 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07 nhà giáo chỉ được thanh toán khi *“...đơn vị hoặc bộ môn thiếu số lượng nhà giáo do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị hoặc bộ môn không thiếu nhà giáo thì chỉ được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ khi có nhà giáo nghỉ ốm, nghỉ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc đi học tập, bồi dưỡng, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra và tham gia những công việc khác (sau đây gọi chung là đi làm nhiệm vụ khác) do cấp có thẩm quyền phân công, điều động phải bố trí nhà giáo khác dạy thay”*.

Nguyên tắc trả lương làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07 làm nảy sinh tình huống: không phải tất cả nhà giáo dạy thêm giờ đều được thanh toán tiền thừa giờ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của viên chức và người lao động theo quy định của Luật Viên chức và Bộ luật Lao động như đã nêu ở trên.

b) Vướng mắc khi triển khai thực hiện trong thực tiễn

Qua báo cáo từ các địa phương, đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, có một số vướng mắc như sau:

b1) Không thể chi trả tiền lương làm thêm giờ do vướng điều kiện được hưởng

Như đã trình bày ở trên, nhà giáo chỉ được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ trong trường hợp đơn vị hoặc bộ môn thiếu số lượng nhà giáo do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị hoặc bộ môn không thiếu nhà giáo thì chỉ được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ khi có nhà giáo nghỉ ốm, nghỉ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc đi học tập, bồi dưỡng, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra và tham gia những công việc khác do cấp có thẩm quyền phân công, điều động phải bố trí nhà giáo khác dạy thay.

Tuy nhiên, thực tế số lượng nhà giáo được cấp có thẩm quyền phê duyệt hầu như đều thấp hơn số lượng nhà giáo theo định mức quy định của Bộ GDĐT vì một số lý do sau đây:

- Theo quy định tại các Thông tư về vị trí việc làm⁴ định mức giáo viên/lớp được quy định “tối đa” và do phải thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, nên hầu hết địa phương giao biên chế giáo viên cho cơ sở giáo dục thấp hơn định mức giáo viên/lớp “tối đa” theo quy định của Bộ GDĐT.

- Theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, Chính phủ cho phép ký hợp đồng lao động với các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành. Tuy nhiên, chỉ được ký với số lượng chiếm 70% số chênh lệch giữa số biên chế được giao và định mức theo quy định của Bộ GDĐT. Thực tế, có tỉnh thực hiện việc ký hợp đồng để bổ sung 70% số lượng thiếu theo số chênh lệch, có tỉnh không thực hiện. Nhưng với quy định giới hạn số lượng 70% số chênh lệch, dù có thực hiện ký hợp đồng lao động thì số lượng giáo viên vẫn thiếu so với định mức theo quy định của Bộ GDĐT.

Đồng thời, với đặc thù giảng dạy theo môn học, nên có tình trạng thừa – thiếu cục bộ theo môn học trong cùng một cơ sở giáo dục. Dù số giáo viên/lớp đủ theo định mức, nhưng khi tính theo môn học thì xảy ra tình trạng có môn giáo viên phải dạy thừa giờ, có môn giáo viên dạy chưa đủ định mức quy định. Ví dụ: trong cùng trường trung học cơ sở, môn Ngữ văn lớp 6 có 4 tiết/tuần, với 6 lớp 6, tổng số tiết Ngữ văn là 24 tiết, như vậy nếu bố trí 02 biên chế giáo viên

⁴ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (thay thế Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập)

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (thay thế Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập).

dạy Ngữ văn thì mỗi giáo viên dạy 12 tiết, thiếu 7 tiết theo định mức; nếu bố trí 01 biên chế giáo viên thì giáo viên này dạy dư 5 tiết so với định mức.

Đặc biệt, đối với cấp trung học phổ thông khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, học sinh được lựa chọn 4 môn học trong số 9 môn học lựa chọn, do vậy một số môn học thuộc khối xã hội có số học sinh lựa chọn nhiều hơn so với các môn học thuộc khối tự nhiên, dẫn đến tình trạng mất cân đối trong cơ cấu môn học và cơ cấu giáo viên giữa các bộ môn trong cùng một cơ sở giáo dục. Do đó, có tình trạng giáo viên dạy ở một số môn học dạy vượt định mức theo quy định và cũng có môn học giáo viên dạy không đủ so với định mức theo quy định.

Theo số liệu báo cáo, có khoảng 41 tỉnh trong năm học 2023-2024 có tình trạng trong cùng 01 cơ sở giáo dục vừa có giáo viên dạy vượt định mức tiết dạy, vừa có giáo viên dạy thiếu so với định mức tiết dạy.

Theo quy định, giáo viên mầm non làm việc theo chế độ 6 giờ/ngày, tuy nhiên thực tế với đặc thù nghề nghiệp và yêu cầu của cha mẹ trẻ, giáo viên mầm non thường phải đón trẻ từ sớm và trả trẻ muộn (cá biệt có trường hợp giáo viên làm việc trực tiếp ở trường từ 6h30 đến 18h00, tức là thời gian làm việc thực tế có thể lên đến 9 - 10 giờ). Nhưng do số lượng giáo viên mầm non của cơ sở giáo dục được tuyển dụng đã đủ so với biên chế được giao, nên những giáo viên này không đủ điều kiện để được hưởng tiền lương làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07.

Những phân tích ở trên cho thấy, dù cơ sở giáo dục bố trí đủ giáo viên theo biên chế được giao nhưng thực tế vẫn có tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, giáo viên phải làm thêm giờ nhưng không được chi trả tiền lương làm thêm giờ.

b2) Việc tính tổng số tiết dạy/năm học chưa thống nhất

Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổng số tiết dạy của các môn học, hoạt động giáo dục được tính theo 35 tuần thực học. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT thì số tuần dành cho việc giảng dạy và giáo dục đối với cấp THCS, THPT là 37 tuần. Điều này xảy ra tình trạng địa phương không xác định được tính thừa giờ cho giáo viên theo 35 tuần hay 37 tuần. Qua báo cáo của các tỉnh, hiện nay có 16 tỉnh đang tính tổng số tuần dành cho giảng dạy/năm học là 35 tuần, có 09 tỉnh tính tổng số tuần dành cho giảng dạy/năm học là 37 tuần, trong khi đó có tới 25 tỉnh có tình trạng có trường xác định số tuần dành cho giảng dạy/năm học là 35 tuần, có trường xác định số tuần dành cho giảng dạy/năm học là 37 tuần. Do đó, nếu tính số tuần dành cho giảng dạy/năm học là 37 tuần thì có tình trạng một giáo viên dạy vượt định mức tiết dạy trong suốt 35 tuần giảng dạy, nhưng khi chia tổng số tiết thực dạy cho 37 tuần thì không thừa giờ và không được chi trả tiền lương làm thêm giờ gây thiệt thòi cho giáo viên.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07, trường hợp “*nhà giáo công tác ở các cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, trình độ nghề được áp dụng định mức giờ dạy/năm quy định cho cấp học,*

trình độ nghề cao nhất mà nhà giáo đó trực tiếp tham gia giảng dạy...". Trong khi đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Viên chức "vị trí việc làm là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng", do đó việc quy định định mức giờ dạy/năm đối với nhà giáo dạy ở trường phổ thông có nhiều cấp học tính theo cấp học cao nhất là không phù hợp với chủ trương của Nhà nước về việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trả lương theo vị trí việc làm.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07, đối với trường hợp nhà giáo không trực tiếp tham gia giảng dạy nhưng được tính hoàn thành đủ số giờ giảng dạy và được tính vào giờ dạy quy đổi, bao gồm: thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản theo quy định, tuy nhiên đối với trường hợp nhà giáo nghỉ hưu vào đúng thời điểm trong năm học (số tuần thực dạy ít hơn số tuần dành cho giảng dạy, giáo dục theo quy định) thì việc xác định số tuần để tính toán tổng số tiết dạy/năm học chưa rõ ràng. Do đó, các cơ sở giáo dục khi giải quyết chế độ thừa giờ cho nhà giáo nghỉ hưu trong trường hợp này đang gặp lúng túng.

b3) Không có căn cứ quy đổi giữa tiết dạy của giáo viên với giờ làm việc hành chính

Khoản 8 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07 quy định nguyên tắc chi trả tiền lương làm thêm giờ như sau: "*Số giờ dạy thêm được tính trả tiền lương dạy thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch này không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật*".

Bộ luật Lao động quy định số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày; trường hợp áp dụng quy định thời giờ làm việc bình thường theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; không quá 40 giờ trong 01 tháng; không quá 200 giờ trong 01 năm (điểm b, điểm c khoản 2 Điều 107).

Do đó, khi triển khai việc tính tổng số tiết dạy thêm giờ/năm học để thực hiện chi trả chế độ làm thêm giờ cho nhà giáo gặp nhiều khó khăn. Chế độ làm việc của giáo viên mầm non được tính theo định mức giờ dạy/tuần, trong khi đó, các cấp học, trình độ khác thì chế độ làm việc của nhà giáo tính theo tiết dạy/tuần và thời lượng của tiết dạy đối với từng cấp học, trình độ đào tạo có sự khác nhau: Tiểu học mỗi tiết có thời lượng 35 phút; THCS, THPT, GDTX, dự bị đại học, giáo dục nghề mỗi tiết có thời lượng 45 phút; đại học, cao đẳng mỗi tiết dạy có thời lượng 50 phút. Nhưng Thông tư liên tịch số 07 không có quy đổi giữa tiết dạy với thời giờ làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động nên địa phương không có căn cứ để xác định số giờ dạy thêm được tính trả tiền lương dạy thêm giờ có quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật hay không. Dẫn đến mỗi địa phương thực hiện một kiểu.

b4) Không có nguồn ngân sách để chi trả tiền lương làm thêm giờ

Theo quy định thì tiền lương 01 giờ dạy thêm = tiền lương 01 giờ dạy x 150% do đó, đối với những cơ sở giáo dục tự chủ hoàn toàn hoặc tự chủ một phần tài chính (cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục thường xuyên)

việc chi trả tiền làm thêm giờ cho giáo viên có hệ số lương cao khó khăn. Vì vậy, các cơ sở giáo dục thường kí hợp đồng với giáo viên ngoài đơn vị, hoặc trường hợp trong cơ sở có nhà giáo dạy thừa giờ thì mức chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục và nhà giáo.

Đồng thời, chi phí trả lương giao về các cơ sở giáo dục ở hầu hết theo biên chế được giao hoặc theo biên chế có mặt, nên cơ sở giáo dục không có nguồn để chi trả tiền lương làm thêm giờ.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Thông tư liên tịch số 07 như sau:

1. Điều chỉnh điều kiện chi trả chế độ thừa giờ

Bỏ quy định về điều kiện chi trả chế độ thừa giờ cho nhà giáo tại khoản 6 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07, thay vào đó chỉ quy định tổng số giờ dạy tối đa trong một năm học mà mỗi cơ sở giáo dục được chi trả thừa giờ. Đồng thời, bổ sung thêm quy định tổng số giờ dạy thừa giờ trong một năm học của tất cả nhà giáo không được cao hơn tổng số giờ dạy thừa giờ tối đa trong một năm học của cơ sở giáo dục; trường hợp môn học không thể bố trí đủ nhà giáo giảng dạy, nhà giáo phải dạy vượt quá số giờ tối đa được thanh toán cho một nhà giáo, thì người đứng đầu cơ sở giáo dục báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để thực hiện chi trả tiền lương dạy thừa giờ đối với nhà giáo.

2. Điều chỉnh tổng số giờ dạy thừa giờ trong một năm học đối với nhà giáo được chi trả tiền lương dạy thêm giờ

Thay vì quy định tổng số giờ dạy thừa giờ được tính trả tiền lương dạy thừa giờ trong một năm học không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật như hiện hành, dự thảo Thông tư quy định chi tiết tổng số giờ được chi trả tiền lương dạy thừa giờ không quá 150 giờ dạy trong một năm học.

3. Bổ sung quy định về trách nhiệm chi trả tiền lương dạy thừa giờ đối với nhà giáo dạy liên trường hoặc biệt phái

Dự thảo Thông tư quy định: lương dạy thừa giờ của nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền cử đi biệt phái do cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến biệt phái chi trả. Tiền lương dạy thừa giờ của nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền cử đi dạy liên trường do cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến dạy liên trường chi trả. Trường hợp nhà giáo được cử dạy liên trường đồng thời từ 03 cơ sở giáo dục trở lên (bao gồm cả cơ sở giáo dục nơi nhà giáo công tác) thì tiền lương dạy thừa giờ của nhà giáo do các cơ sở giáo dục mà nhà giáo đến dạy liên trường chi trả theo thỏa thuận.

4. Bổ sung quy định về thời điểm thực hiện việc chi trả chế độ tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo

Theo đó, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo sau khi kết thúc năm học.

5. Điều chỉnh tiền lương 01 giờ dạy thừa đối với giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Công thức hiện hành là:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{22,5 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

Tại thời điểm năm 2013, định mức giờ chuẩn giảng dạy/năm của giảng viên đại học cố định là 900 giờ/năm tính theo giờ hành chính, tổng số giờ làm việc/ năm học với 44 tuần làm việc là 1.760 giờ hành chính. Do đó, có con số $22,5 = 900 \times 44 / 1760$. Và với giờ chuẩn giảng dạy/năm là số cố định, những giảng viên có số lương giống nhau thì có tiền lương dạy 01 giờ dạy thừa như nhau.

Tuy nhiên, hiện tại giờ chuẩn giảng dạy/năm học của giảng viên là từ 600 đến 1.050 giờ hành chính. Do đó, nếu giữ công thức tính như hiện hành sẽ có tình trạng, giảng viên cùng mức lương nhưng người có số giờ chuẩn giảng dạy càng cao thì tiền lương 01 giờ dạy thêm càng thấp. Điều này là bất hợp lý.

Do đó, công thức tính được điều chỉnh thành:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ chuẩn dạy/năm}} \times \frac{\text{Định mức giờ chuẩn giảng dạy/năm tính theo giờ hành chính}}{1760 \text{ giờ}} \times \frac{44 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

6. Bổ sung quy định cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục để quy định về trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý, không thấp hơn mức quy định tại Thông tư này để bảo đảm việc giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục.

7. Bổ sung quy định về việc chi trả tiền lương dạy thừa giờ cho nhà giáo công tác không đủ 01 năm học

Theo đó, đối với những nhà giáo do nghỉ hưu, nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá quy định của pháp luật, nghỉ việc không lương hoặc các trường hợp nghỉ khác không trực tiếp tham gia giảng dạy thì được hưởng tiền lương dạy thừa giờ đối với thời gian thực tế công tác.

8. Bổ sung quy định về thời điểm thực hiện việc chi trả chế độ tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo

Theo đó, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo sau khi kết thúc năm học.

9. Bổ sung quy định tại điều khoản áp dụng

Các cơ sở giáo dục được áp dụng quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ tại Thông tư này khi trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo trong năm học 2024-2025. Để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong việc chi trả tiền lương dạy thêm giờ những năm trở lại đây, đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho nhà giáo trong năm học 2024-2025.

Trên đây là báo cáo Đánh giá việc thi hành Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường (để b/c);
- Lưu: VT, CSNGCB.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Đức